

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2015/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực; số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương Quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 36/TTr-SCT ngày 16/6/2015) và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 70/BC-STP ngày 10/6/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Phú Yên; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:22/2015/QĐ-UBND
Ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Yên)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, cá nhân có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp;
- Đơn vị phân phối điện và bán lẻ điện;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lưới điện trung áp* là lưới điện có chức năng trực tiếp phân phối điện đến tổ chức, cá nhân sử dụng điện, gồm các đường dây và trạm biến áp có điện áp danh định từ 6kV đến 35kV.

2. *Công trình điện* là tổ hợp các phương tiện, máy móc, thiết bị, kết cấu xây dựng phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, mua bán điện, hệ thống bảo vệ, hành lang bảo vệ an toàn lưới điện.

3. *Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện*: Là việc cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận cho Chủ đầu tư công trình điện vị trí, khu đất, hoặc công trình xây dựng có vị trí địa điểm, ranh giới, diện tích xác định để nhà đầu tư lập dự án đầu tư.

4. *Giấy phép xây dựng công trình điện*: Là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình điện.

5. *Đơn vị phân phối điện* là đơn vị có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực quản lý, vận hành lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện hoặc cho các đơn vị bán lẻ điện.

6. *Chủ đầu tư công trình điện* là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người được cấp có thẩm quyền giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình điện.

Điều 3. Quy định chung

Các dự án đầu tư công trình điện phải được đầu tư xây dựng phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh. Sở Công Thương là cơ quan thực hiện việc xác nhận dự

án đầu tư công trình điện có phù hợp hay không phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh được quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư 33/2014/TT-BCT.

Đối với những dự án đầu tư công trình điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh thì Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, trình UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

CHƯƠNG II CÔNG TÁC THỎA THUẬN

Điều 4. Điều kiện thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện

1. Dự án đầu tư công trình điện đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan quyết định đầu tư có thẩm quyền hoặc danh mục dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

2. Vị trí đề nghị thỏa thuận của cột/trạm điện và hành lang lưới điện phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp vị trí đề nghị thỏa thuận chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực nhưng có tính hợp lý cần triển khai thì cơ quan chủ trì thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện lấy ý kiến thống nhất của các ngành, địa phương, qua đó tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh xem xét chỉ đạo, xử lý.

Điều 5. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, thực hiện việc thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đối với những dự án đầu tư công trình điện sau:

- Dự án đầu tư công trình điện do UBND Tỉnh quyết định đầu tư;
- Các dự án đầu tư công trình điện khác tại khu vực ngoài đô thị chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt liên quan đến phạm vi địa giới hành chính từ hai huyện, thị xã, thành phố trở lên.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đối với các trường hợp còn lại trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Không quá 05 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 6. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đối với các dự án đầu tư thuộc cấp tỉnh là Sở Xây dựng.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện đối với các dự án đầu tư thuộc cấp huyện là Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị (nơi xây dựng công trình điện).

3. Việc tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện:

- Chủ đầu tư công trình điện nộp hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện.

- Trong quá trình xem xét, xử lý, nếu hồ sơ được lập không đúng và không đầy đủ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện có văn bản hướng dẫn Chủ đầu tư chỉnh sửa và bổ sung hồ sơ theo quy định.

Điều 7. Hồ sơ thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện

1. Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện, theo mẫu Phụ lục số 2, Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan quyết định đầu tư có thẩm quyền hoặc danh mục dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

c) Bản vẽ thiết kế thể hiện vị trí, mặt bằng, hướng tuyến công trình tỷ lệ 1/500.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

CHƯƠNG III CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 8. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện

Trước khi khởi công xây dựng công trình lưới điện trung áp, chủ đầu tư phải có Giấy phép xây dựng được quy định tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP, trừ trường hợp xây dựng các công trình được miễn giấy phép xây dựng được quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/09/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình điện

a) Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện việc cấp Giấy phép xây dựng công trình đường dây trung áp và trạm biến áp đối với những công trình trên các tuyến, trục đường chính của thành phố Tuy Hòa có lộ giới từ 30m trở lên; những công trình theo tuyến thuộc một dự án nhưng nằm trên địa bàn từ hai huyện, thị xã, thành phố trở lên thuộc địa giới hành chính do UBND Tỉnh quản lý; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án và các công trình khác theo chỉ đạo của UBND Tỉnh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép xây dựng: Không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đồng thời quản lý sau cấp giấy phép.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng công trình điện đối với các trường hợp còn lại trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy phép xây dựng: Không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đồng thời quản lý sau cấp giấy phép.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu Phụ lục số 6 (Mẫu 2), Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

b) Văn bản thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

- Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình;

- Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

- Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm:

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Làm đầu mối kiểm tra, tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này;

b) Theo dõi, tổng hợp báo cáo và đề xuất UBND Tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc tiếp cận điện năng trên địa bàn Tỉnh;

c) Báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh xử lý việc đầu tư xây dựng công trình điện không phù hợp hoặc không có trong Quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tham mưu cho UBND Tỉnh chỉ đạo, đôn đốc thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình điện đồng bộ, phù hợp với việc đầu tư phát triển các dự án, chương trình theo quy hoạch từng ngành, từng địa phương theo Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Sở Công Thương bằng văn bản để đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

